

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 5 - 2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Trị

Ông Vũ Xuân Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ngọc H, sinh năm 1990 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành H1, sinh năm 1987 (xin vắng).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn - chị Phạm Ngọc H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị H và anh H1 tìm hiểu và kết hôn năm 2008, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Do những năm gần đây vợ chồng hay bất đồng ý kiến dẫn đến cự cãi, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng ly thân gần nửa năm nay, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nay yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Thành H1.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Gia A, sinh năm 2008 (nam) và Nguyễn Gia H2, sinh năm 2015 (nam), sau khi ly hôn nguyên vọng con muốn theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con, cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – anh Nguyễn Thành H1 trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2008, anh H1 và chị H có tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục địa phương. Cùng năm 2008, anh chị có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng năm 2017, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nay chị H làm đơn ly hôn và anh H1 đồng ý với yêu cầu ly hôn trên.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, ngoài ra không có yêu cầu khác. Anh H1 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 09/4/2018, anh H1 có “đơn đề nghị vắng mặt các phiên hòa giải, xét xử”, yêu cầu của anh H1 phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thành H1.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về hôn nhân: Chị H, anh H1 tìm hiểu và kết hôn năm 2008 trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn cùng năm tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của hai đương sự được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị H xin ly hôn vì vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cự cãi và đã ly thân gần nửa năm nay nhưng cũng không giải quyết được mâu thuẫn, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc. Anh H1 cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn. Do anh H1 có yêu cầu vắng mặt phiên hòa giải, xét xử nên không ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các

đương sự, mà chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Ngọc H ly hôn đối với anh Nguyễn Thành H1.

[2.2] Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đối với nuôi con, cấp dưỡng, tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự.

[2.4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu, được đối trừ đã nộp tạm ứng án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Thành H1.

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Ngọc H ly hôn với anh Nguyễn Thành H1.

[2]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về chia tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số

0015818 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Hoàng Tuấn